TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CỦ CHI** THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 126/2025/HS-ST
Ngày: 28/04/2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CỦ CHI, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hà Thị Xuân Lan.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Văn Rồi

2. Bà Lê Thị Phương Hồ

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Tâm – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh: Ông Lê Văn Chung– Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 04 năm 2025, tại Tòa án nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 87/2025/HSST, ngày 07 tháng 03 năm 2025, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 115/2025/QĐXXST-HS ngày 02/04/2025 đối với các bị cáo:

1/ Họ và tên: Dương Mỹ N (tên gọi khác: Cà R), sinh năm 1983; Giới tính: Nữ; Nơi sinh: Tỉnh Hậu Giang; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 532/28/6, khu Y, phường B, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh; Chỗ ở: Số 752E, tỉnh lộ 15, ấp 5, xã T, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông Dương Chí H và bà Lương Thị Bé H; Hoàn cảnh gia đình: Anh chị em ruột có 03 người kể cả bị cáo, bị cáo có chồng đã ly hôn và có 01 con sinh năm 2007.

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt tạm giữ chuyển tạm giam từ ngày 21/09/2024 cho đến nay, hiện có mặt tại phiên toà.

2/ Họ và tên: Trần Mộng C (tên gọi khác: C), sinh năm 1980; Giới tính: Nữ; Nơi sinh: Tỉnh Cà Mau; Nơi đăng ký thường trú: Ấp T, xã N, huyện Đ, tỉnh Cà Mau; Chỗ ở: Số 1140, tỉnh lộ 15, ấp T, xã T, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Buôn bán; Trình độ học vấn: 04/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông Trần Tấn P (đã chết) và bà Nguyễn Văn T (đã chết); Hoàn cảnh gia đình: Anh chị em ruột có 10 người kể cả bị cáo, bị cáo có chồng tên Phạm Văn Đ và có 02 con, lớn nhất sinh năm 2000, nhỏ nhất sinh năm 2006.

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt tạm giữ chuyển tạm giam từ ngày 21/09/2024 cho đến nay, hiện có mặt tại phiên toà.

- *Người làm chứng:* 1/ Ông Trần Đức P, sinh năm 2001; Địa chỉ: Tổ 06, ấp 10, xã T, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh; (vắng mặt).

2/ Ông Võ Văn V, sinh năm 1985; Địa chỉ: Tổ 05, ấp 2A, xã T, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh; (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 19 giờ 00 phút ngày 20/9/2024, ông Trương Mộng H (sinh năm 1990) đến nhà ông Nguyễn Công H1 (sinh năm: 1993) tại địa chỉ: Số 19B, đường 110, ấp 2, xã T, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh chơi. Lúc này, ông H và ông H1 có nhu cầu mua dâm nên ông H1 sử dụng tài khoản Zalo tên "Công H1" nhắn tin cho Dương Mỹ N qua tài khoản zalo tên "Cà R" yêu cầu cung cấp hai gái mại dâm, N đồng ý. N thoả thuận giá tiền mỗi gái bán dâm là 1.200.000 đồng/lượt, ông H1 đồng ý và hẹn gái bán dâm đến khách sạn Phương Q, tại địa chỉ: Ấp 7A, xã T, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh để mua bán dâm. Sau đó, Dương Mỹ N nhắn tin cho Trần Mộng C qua tài khoản Zalo tên "Bông Hồng Đ" với nội dung "có 2 khách đang cần mua dâm". Trần Mộng C sử dụng tên Zalo "Bông Hồng Đ" liên hệ với bà Tăng Thị Mỹ T (sinh năm: 1997) qua tài khoản Zalo tên "Mỹ T" với nội dung: "có khách cần mua dâm" và Trần Mộng C cũng nhắn cho bà H'Xương N (sinh năm: 1999) qua tài khoản Zalo tên "Sương S" với nội dung: "có khách cần mua dâm". Sau khi bà Tăng Thị Mỹ T và bà H'Xương N đồng ý bán dâm, đi đến nhà Trần Mộng C tại địa chỉ: Số 1140, tỉnh Lộ 15, ấp T, xã T, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh thỏa thuận giá tiền bán dâm và tiền môi giới bán dâm. Bà T và bà H'Xương N đồng ý thoả thuận mỗi người bán dâm cho khách giá là 1.200.000đ (một triệu hai trăm ngàn đồng), trong đó tiền môi giới bán dâm bà T phải trả cho Trần Mộng C cho 01 lượt khách là 400.000đ (bốn trăm ngàn đồng) và bà H'Xương N phải trả cho Trần Mộng C cho 01 lượt khách là 400.000đ (bốn trăm ngàn đồng).

Sau đó, Trần Mộng C nói cho bà T và bà H'Xương N khách mua dâm hẹn địa điểm bán dâm tại khách sạn Phương Q (địa chỉ: Ấp 7A, xã T, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh) và nhắn tin số phòng bán dâm cho khách của bà T tại phòng 107, của bà H'Xương N tại phòng 105. Trong số tiền môi giới bán dâm của bà T và bà H'Xương N nêu trên, Trần Mộng C sẽ được hưởng lợi tổng số tiền là 800.000đ (tám trăm ngàn đồng), sau đó chia cho Dương Mỹ N số tiền môi giới là 400.000đ (bốn trăm ngàn đồng). Sau khi bà T và bà H'Xương N bán dâm cho khách xong, nhận tiền bán dâm sẽ mang về đưa cho C.

Tại khách sạn Phương Q, tại phòng 107, bà T đã nhận đủ số tiền 1.200.000 đồng và đang bán dâm cho Nguyễn Công H1 và tại phòng 105, bà H'Xương N đã nhận đủ số tiền 1.200.000 đồng đang bán dâm cho Trương Mộng H thì bị Công an huyện Củ Chi phát hiện bắt quả tang.

Bằng hình thức như trên, khoảng 14 giờ 00 phút cùng ngày, Dương Mỹ N đã môi giới cho bà Bùi Văn T (sinh ngày: 06/6/1999) bán dâm cho 01 (một) khách nam (không rõ lai lịch) với giá tiền 1.200.000 đồng tại phòng số 111 Khách sạn Phương Q (địa chỉ: Ấp 7A, xã T, huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh). Sau khi bán dâm xong, bà T đưa cho C số tiền môi giới bán dâm là 300.000 đồng, Trần Mộng C chia cho Dương Mỹ N 200.000 đồng tiền môi giới mua, bán dâm.

Vật chứng thu giữ:

- Tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam: 2.700.000 đồng, bao gồm: thu giữ của H'Xương N 1.200.000 đồng, thu giữ của Tăng Thị Mỹ T 1.200.000 đồng; thu giữ của Dương Mỹ N 200.000 đồng và Trần Mộng C 100.000 đồng (là tiền môi giới cho Bùi Văn T bán dâm mà có);

- 01 Điện thoại di động hiệu Iphone 12 Promax, IMEI: 353369282714890, của Dương Mỹ Nương sử dụng để môi giới mại dâm;

- 01 Điện thoại di động hiệu Iphone 13 ProMax, IMEI: 359272535206322, của Trần Mộng Cầm sử dụng để môi giới mại dâm.

- 02 bao cao su, vỏ bao cao su đã qua sử dụng.

Tại bản cáo trạng số 109/CTr-VKS.CC ngày 05/03/2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi đã truy tố ra trước Tòa án nhân dân huyện Củ Chi để xét xử Dương Mỹ N và Trần Mộng C về tội "Môi giới mại dâm" theo điểm d, đ khoản 2 Điều 328 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã sửa đổi bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội: Vào lúc 20 giờ 20 ngày 20/9/2024, tại khách sạn Phương Q (địa chỉ: Ấp 7A, xã T, huyện Củ Chi, TP. Hồ Chí Minh), Đội Cảnh sát hình sự Công an huyện Củ Chi phối hợp với Công an xã T, huyện C kiểm tra bắt quả tang hành vi mua bán dâm do Dương Mỹ N, Trần Mộng C làm trung gian môi giới (cụ thể: Tại phòng 107, Tăng Thị Mỹ T đang bán dâm cho ông Nguyễn Công H1 và tại phòng 105 H'Xương N đang bán dâm cho ông Trương Mộng H).

Ngoài ra, khoảng 14 giờ 00 phút cùng ngày, Dương Mỹ N, Trần Mộng C đã môi giới cho bà Bùi Văn T bán dâm 01 lần (cho 01 người không rõ lai lịch) tại phòng số 111, Khách sạn Phương Q (địa chỉ: Ấp 7A, xã T, huyện C, TP. Hồ Chí Minh).

Dương Mỹ N thu lợi bất chính số tiền môi giới mại dâm là 200.000 đồng; Trần Mộng C thu lợi bất chính số tiền môi giới là 100.000 đồng.

Hành vi của Dương Mỹ N, Trần Mộng C là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự công cộng và nếp sống lành mạnh, văn minh cũng như đạo đức xã hội; các bị cáo hoàn toàn đủ năng lực chịu trách nhiệm về hành vi của mình. Tuy nhiên, tại Cơ quan Cảnh sát điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo và tỏ ra ăn năn hối cải; do đó đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm d, đ khoản 2 Điều 328; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã sửa đổi bổ sung năm 2017);

- Tuyên các bị cáo Dương Mỹ N và Trần Mộng C phạm tội "Môi giới mại dâm".

- Xử phạt các bị cáo Dương Mỹ N và Trần Mộng C từ 04 (bốn) năm đến 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng tù.

Về xử lý vật chứng, đề nghị:

- Tịch thu tiêu huỷ: 02 (Hai) bao cao su, vỏ bao cao su đã qua sử dụng.

- Tịch thu sung công quỹ nhà nước: Tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam: 2.700.000 đồng; 01 Điện thoại di động hiệu Iphone 12 Promax, IMEI: 353369282714890 và 01 Điện thoại di động hiệu Iphone 13 ProMax, IMEI:

359272535206322.

Tại phiên toà, các bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội, không tranh luận, không tự bào chữa.

Các bị cáo nói lời nói sau cùng: Các bị cáo rất ăn năn, hối cải và xin Hội đồng xét xử khoan hồng xử mức án nhẹ cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Củ Chi, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh và điều luật áp dụng

Tại phiên tòa các bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội đúng như cáo trạng đã truy tố. Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án:

Vào lúc 20 giờ 20 ngày 20/9/2024, tại khách sạn Phương Q (địa chỉ: Ấp 7A, xã T, huyện C, TP. Hồ Chí Minh), Công an huyện Củ Chi kiểm tra bắt quả tang hành vi mua bán dâm do các bị cáo Dương Mỹ N, Trần Mộng C làm trung gian, môi giới (cụ thể: Tại phòng 107, bà Tăng Thị Mỹ T đang bán dâm cho ông Nguyễn Công H1 và tại phòng 105, bà H'Xương N đang bán dâm cho ông Trương Mộng H).

Ngoài ra, khoảng 14 giờ 00 phút cùng ngày, các bị cáo Dương Mỹ N, Trần Mộng C đã môi giới cho bà Bùi Văn T bán dâm 01 lần (cho 01 người không rõ lai lịch) tại phòng số 111, Khách sạn Phương Q (địa chỉ: Ấp 7A, xã T, huyện C, TP. Hồ Chí Minh). Bị cáo Dương Mỹ N đã thu lợi bất chính số tiền môi giới mại dâm là 200.000 đồng; bị cáo Trần Mộng C đã thu lợi bất chính số tiền môi giới mại dâm là 100.000 đồng.

Như vậy, hành vi của các bị cáo Dương Mỹ N và Trần Mộng C đã đủ dấu hiệu cấu thành tội "Môi giới mại dâm" theo quy định tại điểm d, đ khoản 2 Điều 328 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã sửa đổi bổ sung năm 2017) như đề nghị của Viện kiểm sát là đúng người, đúng tội.

Hành vi trên của các bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm hại đến mất trật tự an toàn xã hội, gây dư luận xấu trong nhân dân, tạo điều kiện cho tệ nạn mại dâm phát triển, gây ảnh hưởng đến thuần phong mỹ tục, bản sắc và nếp sống văn hoá của người Việt Nam. Đồng thời, tệ nạn mại dâm còn làm tăng nguy cơ lây truyền những căn bệnh xã hội nguy hiểm đặc biệt là căn bệnh HIV/AIDS. Khi thực hiện hành vi phạm tội, các bị cáo nhận thức rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật và có đủ năng lực trách nhiệm hình sự nhưng các bị cáo vẫn thực hiện hành vi phạm tội. Tuy nhiên, khi lượng hình cần xem xét tính chất, mức độ nguy hiểm trong hành vi phạm tội của các bị cáo, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để có mức hình phạt phù hợp, tương xứng.

[3] Tình tiết tăng nặng: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

[4] Tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra và tại phiên toà, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Do đó, Hội đồng xét xử áp dụng cho các bị cáo tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[5] Xét nhân thân bị cáo: Các bị cáo có nhân thân tốt.

[6] Về xử lý vật chứng:

- Đối với: 02 (Hai) bao cao su, vỏ bao cao su đã qua sử dụng; xét thấy cần tịch thu tiêu huỷ.

- Đối với: Tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam: 2.700.000 đồng (bao gồm: 1.200.000 đồng, thu giữ của H'Xương N và 1.200.000 đồng, thu giữ của Tăng Thị Mỹ T; 200.000 đồng, thu giữ của Dương Mỹ N và 100.000 đồng, thu giữ của Trần Mộng C) là tiền thu lợi bất chính do hành vi phạm tội mà có; 01 Điện thoại di động hiệu Iphone 12 Promax, IMEI: 353369282714890 và 01 Điện thoại di động hiệu Iphone 13 ProMax, IMEI: 359272535206322 là công cụ, phương tiện thực hiện hành vi phạm tội; Hội đồng xét xử quyết định tịch thu sung công quỹ nhà nước.

[7] Xét cần buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Tuyên bố bị cáo Dương Mỹ N và bị cáo Trần Mộng C phạm tội "Môi giới mại dâm".

[1.1] Áp dụng điểm d, đ khoản 2 Điều 328; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã sửa đổi bổ sung năm 2017);

Xử phạt bị cáo Dương Mỹ N 03 (ba) năm 09 (chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 21/09/2024.

[1.2] Áp dụng điểm d, đ khoản 2 Điều 328; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã sửa đổi bổ sung năm 2017);

Xử phạt bị cáo Trần Mộng C 03 (ba) năm 09 (chín) tháng tù; thời hạn tù tính từ ngày 21/09/2024.

[2] Áp dụng điểm khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng Hình sự;

- Tịch thu tiêu huỷ: 02 (hai) bao cao su, vỏ bao cao su đã qua sử dụng.

- Tịch thu sung công quỹ nhà nước: 01 Điện thoại di động hiệu Iphone 12 Promax, IMEI: 353369282714890 (đã qua sử dụng); 01 Điện thoại di động hiệu Iphone 13 Promax, IMEI: 359272535206322 (đã qua sử dụng);

(Các vật chứng nêu trên được liệt kê theo Lệnh nhập kho vật chứng số 336/LNK-ĐCSHS ngày 13/02/2025 và Phiếu nhập kho vật chứng số 100/PNK-ĐCSHS ngày 17/02/2025 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Củ Chi).

- Tịch thu sung công quỹ nhà nước: Tiền ngân hàng nhà nước Việt Nam 2.400.000 đồng và 300.000 đồng; (theo Lệnh nhập kho vật chứng số 335/LNK-ĐCSHS ngày 13/02/2025 và Lệnh thanh toán lập ngày 14/02/2025 của Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn – Chi nhánh Củ Chi).

[3] Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Áp dụng Luật phí và Lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Buộc bị cáo Dương Mỹ N phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Buộc bị cáo Trần Mộng C phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

[4] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND Tp. Hồ Chí Minh;
- VKSND Tp. Hồ Chí Minh;
- VKSND huyện Củ Chi;
- Công an Thành phố Hồ Chí Minh;
- Chi cục THADS huyện Củ Chi;
- Bị cáo;
- Lưu: Vp, hồ sơ. (20b)

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hà Thị Xuân Lan

Nơi nhận:
- TAND Tp. Hồ Chí Minh;
- VKSND huyện Củ Chi;
- Công an huyện Củ Chi;
- Chi cục THADS huyện Củ Chi;
- Phòng PC 27;
- Bị cáo;
- Lưu: Vp, hồ sơ. (20b)

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hà Thị Xuân Lan